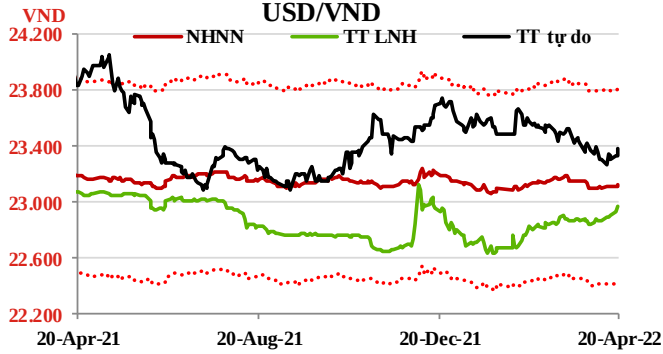


Tin trong nước ngày 20/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 20/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.117 VND/USD, vẫn tăng 05 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN duy trì niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.965 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên 19/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 30 đồng ở chiều mua và 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.300 VND/USD và 23.380 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 20/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,10 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống, cụ thể: ON 1,90%; 1W 2,14%; 2W 2,19% và 1M 2,27%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 0,36%; 1W 0,42%; 2W 0,47%, 1M 0,55%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 2,06%; 5Y 2,25%; 7Y 2,55%; 10Y 3,05%; 15Y 3,22%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 518,43 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 306 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 212,43 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố tăng lên mức 2.470,47 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 20/04, KBNN huy động thành công 2.500/5.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 50%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm và 15 năm đều huy động được 1.000/2.000 tỷ đồng mỗi loại, kỳ hạn 20 năm huy động được toàn bộ 500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 2,38%/năm (+0,04%); 2,58%/năm (+0,04%) và kỳ hạn 20 năm tại 2,75%/năm (không đổi).
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, các chỉ số chứng khoán tiếp tục ồ ạt sụt giảm, cả 3 sàn có tới gần 170 mã rớt sàn. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tiếp tục giảm mạnh 21,73 điểm (-1,55%) xuống 1.384,72 điểm; HNX-Index sụt 12,65 điểm (-3,22%) còn 380,04 điểm; UPCOM-Index giảm 1,92 điểm (-1,77%) xuống 106,40 điểm. Thanh khoản thị trường giảm mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt gần 23.700 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng tích cực hơn 460 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, sau khi xuất siêu lớn trong tháng 3, cán cân thương mại đã chuyển sang nhập siêu khá cao ở kỳ thống kê nửa đầu tháng 4.** Cụ thể, kim ngạch XK hàng hóa trong nửa đầu tháng 4 đạt gần 15,3 tỷ USD, trong khi NK đạt xấp xỉ 16,9 tỷ USD. Với kết quả này, cán cân thương mại hàng hóa trong nửa đầu tháng 4 ghi nhận nhập siêu tới gần 1,62 tỷ USD. Tính từ đầu năm đến ngày 15/04, tổng kim ngạch XK đạt 104,34 tỷ USD. Ở chiều ngược lại, lũy kế đến giữa tháng 4, tổng kim ngạch NK đạt 104,48 tỷ USD. Như vậy, tính đến giữa tháng 4, CCTM hàng hóa ghi nhận nhập siêu hơn 144 triệu USD, sau khi xuất siêu gần 1,46 tỷ USD trong 3 tháng đầu năm.



Lãi suất LNH

Trái phiếu

Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.90	-0.10	0.36	0.00	3Y	2.06	-0.011
1W	2.14	-0.02	0.42	0.00	5Y	2.25	0.036
2W	2.19	-0.04	0.47	0.00	7Y	2.55	0.076
1M	2.27	-0.01	0.55	0.01	10Y	3.05	0.028
2M	2.42	-0.02	0.69	0.01	15Y	3.22	0.015
3M	2.48	-0.02	0.76	0.01			
6M	2.65	0.00	0.93	0.03			
9M	2.70	0.00	1.22	0.05			
1Y	2.90	0.00	1.30	0.03			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

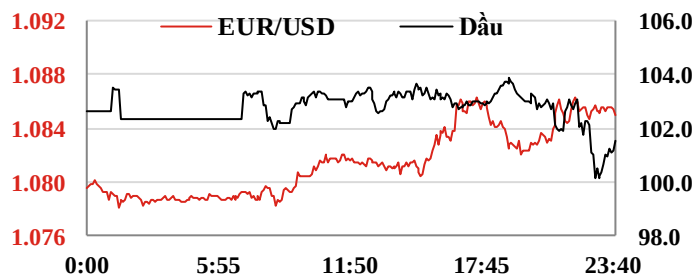
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
20-04-22	1	14	2.50	10,000	518.43	306.00	212.43	2,470.47
19-04-22	1	14	2.50	10,000	358.97	300.12	58.85	2,258.04
18-04-22	1	14	2.50	10,000	319.44			2,199.19

Thị trường TPCP sơ cấp

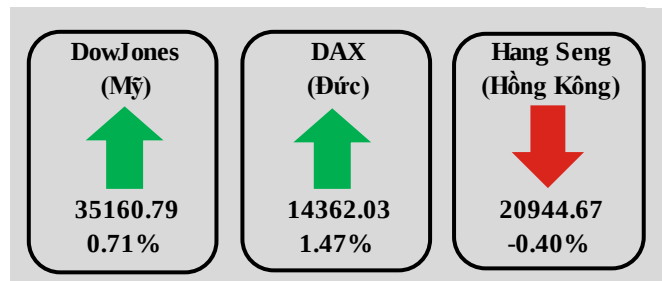
Đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	20-Apr-22	5	500	0	0.00%	0.00%
MOF	20-Apr-22	10	2000	1000	2.28%	0.04%
MOF	20-Apr-22	15	2000	1000	2.58%	0.04%
MOF	20-Apr-22	20	500	500	2.75%	0.00%
Tổng			5000	2500		

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1384.72	380.04	106.40
%/ngày	-1.55%	-3.22%	-1.77%
%/31/12/2021	-7.58%	-19.8%	-5.6%
KLGD (tr.đ.vị)	688.33	87.81	56.1
GTGD (tỷ đ)	20512.20	1971.42	1195.62
NĐINN mua (tỷ đ)	1873.92	26.68	0.80
NĐINN bán (tỷ đ)	1434.62	6.00	0.76



	20 Apr 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	100.39	-0.57%	0.52%	4.61%
USD/CNY	6.42	0.40%	0.80%	1.05%
USD/EUR	0.92	-0.59%	0.32%	4.77%
USD/JPY	127.88	-0.79%	1.77%	11.12%
USD/KRW	1233.66	-0.47%	0.85%	3.85%
USD/SGD	1.36	-0.30%	0.09%	1.07%
USD/TWD	29.22	-0.27%	0.78%	5.44%
USD/THB	33.76	-0.09%	0.78%	1.59%
USD/VND Trung tâm	23117	0.02%	0.04%	-0.12%
USD/VND LNH	22965	0.01%	0.32%	0.75%
USD/VND tự do	23300	0.17%	0.13%	-0.64%
Vàng	1957.41	0.39%	-1.03%	7.06%
Dầu	102.75	0.19%	-1.44%	36.62%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3234	-0.0076		
1M	0.6316	0.0069	0.6705	0.0000
3M	1.1363	0.0380	0.9750	0.0000
6M	1.6746	0.0674	0.8211	0.0000
1Y	2.3689	0.0663		

Số liệu ngày SIBOR 19/04/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,25%	0,50%	16/03/2022	03/05/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	09/06/2022
Anh	GBP	0,50%	0,75%	17/03/2022	05/05/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/05/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Doanh số bán nhà cũ tại Mỹ có phần hạ nhiệt trong tháng 3.** Hiệp hội Môi giới Bất động sản Mỹ NAR cho biết doanh số bán nhà cũ tại nước này trong tháng vừa qua ở mức 5,77 triệu căn, giảm xuống từ mức 5,93 triệu căn của tháng trước đó và gần khớp với mức 5,78 triệu căn theo dự báo của các chuyên gia. Đây là tháng giảm doanh số thứ hai đối với thị trường này. Nguyên nhân chính khiến cho doanh số giảm là do giá bán đã tăng lên khá cao, đồng thời chỉ số niềm tin đầu tư bất động sản cũng đang hình thành xu hướng vòng xuống sau quý 4/2021. Một số ý kiến cho rằng doanh số sẽ tiếp tục giảm dần trong những tháng tiếp theo, sau những đợt điều chỉnh tăng LSCS của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed.
- Khu vực Eurozone ghi nhận một số chỉ báo quan trọng.** Đầu tiên, sản lượng công nghiệp tại khu vực này tăng 0,7% m/m trong tháng 2, bằng mức tăng của tháng trước đó và gần đạt mức tăng 0,8% theo kỳ vọng. So với cùng kỳ năm 2021, sản lượng công nghiệp Eurozone tháng 2 tăng 2,0% y/y. Đối với khu vực Liên minh EU nói riêng, sản lượng công nghiệp trong tháng 2 tăng 0,6% m/m và 3,0% y/y. Tại Đức, chỉ số giá sản xuất PPI ở quốc gia này tăng 4,9% m/m trong tháng 3, nối tiếp đà tăng 1,4% của tháng trước đó và vượt xa so với mức tăng 2,7% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2021, PPI Đức tăng rất mạnh 30,9%.
- Cán cân thương mại Nhật Bản tiếp tục thâm hụt khá sâu.** Bộ Thương mại Nhật Bản cho biết cán cân XNK của nước này thâm hụt 0,9 nghìn tỷ JPY trong tháng 3, nối tiếp mức thâm hụt 1,04 tỷ của tháng 2 và sâu hơn so với mức thâm hụt 0,58 tỷ theo dự báo. Nguyên nhân chính khiến cho cán cân thương mại Nhật Bản tiếp tục mở rộng đà thâm hụt là do nước này phải tăng cường nhập khẩu các mặt hàng năng lượng mặc dù giá đã cao, bên cạnh đó việc xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc của Nhật Bản đang gặp đình trệ diện rộng. Tình trạng thâm hụt thương mại lớn này có thể sẽ hạ nhiệt những tháng giữa năm 2022 do giá các loại hàng hóa năng lượng đã giảm phần nào, và Trung Quốc cũng đang dần có những biện pháp hỗ trợ kinh tế.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
20-04	6:50	*	Cán cân thương mại Nhật Bản T3	-0.90T	-0.58T	-1.03T
20-04	13:00	*	Chỉ số giá sản xuất PPI Đức mm T3	4.9	2.7	1.4
20-04	16:00	*	Sản lượng công nghiệp Eurozone mm T2	0.7	0.8	0.7
20-04	21:00	**	Doanh số bán nhà cũ tại Mỹ T3	5.77M	5.78M	5.93M
21-04	16:00	*	CCPI chính thức Eurozone yy T3		7.5	7.5
21-04	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		177K	185K



VN-Index tiếp tục giảm mạnh xuống mức 1384,72 điểm. Chỉ số có thể sẽ có phiên phục hồi kỹ thuật và hình thành vùng tích lũy mới sau khi thất bại ở vùng hỗ trợ 1.430-1.530 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.370 – 1.360

Ngưỡng kháng cự: 1.390 – 1.400

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn